

前後左右

qián hòu zuǒ yòu

重組排一排 Generate and sort the phrases

zhòng zǔ pái yí pái



1	小狗 xiǎo gǒu	在 zài	右邊 yòu biān	我的 wǒ de
2	前邊 qián biān	我的 wǒ de	在 zài	桌子 zhuó zi
3	左邊 zuǒ biān	在 zài	我的 wǒ de	書架 shū jià
4	在 zài	後邊 hòu biān	我的 wǒ de	椅子 yǐ zi